

Số: 151 / SMBĐ - CBTT
V/v : Công bố thông tin trên TTCK

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 03 năm 2018

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB)
2. Mã chứng khoán đăng ký giao dịch: PSB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3628188 Fax: 0254.3628189
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Văn Lập
6. Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2018.


Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) xin gửi kèm tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (đính kèm) đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của Công ty tại địa chỉ: www.pvsb.com.vn theo đúng quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT Cty;
- Ban GD Cty;
- T.BKS Cty;
- Ban BTT Website;
- Lưu VT, TCKT, NTH(scan).

Người công bố thông tin

Ngô Văn Lập

DANH MỤC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH

STT	SỐ HIỆU	NỘI DUNG
1	160/BC-HĐQT	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT
2	157/BC-SMBĐ	Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
3	161/BC-BKS	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018.
4	170/TTr-HĐQT	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT Công ty.
5	169/TTr-HĐQT	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai- Bến Đình
6	173/TTr-BKS	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty.
7	168/TTr-HĐQT	Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
8	167/TTr-HĐQT	Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

9	166/TTr-HĐQT	<i>Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình</i>
10	165/TTr-HĐQT	<i>Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.</i>
11	174/TTr-HĐQT	<i>Bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.</i>
12	164/TTr-HĐQT	<i>Thông qua Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình</i>
13		<i>Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình</i>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017:

I. Tình hình chung

Kính thưa đại hội, năm 2017 trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện. Tuy nhiên, xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về địa chính trị, chính sách thương mại của một số nước lớn đang là những thách thức đối với kinh tế nước ta.

Ở trong nước, bên cạnh các vấn đề tồn tại của nền kinh tế như chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp, sự sụt giảm của ngành khai khoáng, thiên tai, bão, lũ liên tiếp xảy ra tác động tiêu cực tới sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng tới mục tiêu tăng trưởng năm 2017 của cả nước. Riêng đối với ngành Dầu khí, mặc dù giá dầu trong thời gian gần đây có sự phục hồi nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp, chưa thực sự ổn định và còn nhiều thách thức, do đó Tập đoàn Dầu khí (PVN) và các đơn vị vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn.

Đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí như Tổng Công ty PTSC, những khó khăn của ngành dầu khí đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD do nguồn việc sụt giảm mạnh, phải cạnh tranh gay gắt với nhiều công ty trong và ngoài nước sẵn sàng chào giá lỗ hoặc phá giá để có công việc.

Công ty SMBĐ với tư cách công ty con của PTSC (PTSC chiếm 51% vốn điều lệ), trong thời qua đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ và tạo điều kiện của Tổng Công ty để Công ty được tham gia và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của mình cho PTSC, các đơn vị trong PTSC và PVN. Năm 2017 với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CBCNV Công ty, sự quyết liệt trong quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc cùng sự chỉ đạo, giúp đỡ của Công ty mẹ PTSC, các đơn vị bạn, Công ty SMBĐ đã nỗ lực thực hiện hoàn thành cao nhất nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 được giao.

II. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2017:

1. Tình hình nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 04 thành viên bao gồm 03 người đại diện cho PTSC và 01 người đại diện cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất Thương mại Việt Anh (Việt Anh), cụ thể:

			vốn, đàm phán ký kết hợp đồng tín dụng cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng.
8	86/QĐ-HĐQT	17/05/2017	Phê duyệt thiết kế và dự toán điều chỉnh bổ sung khối lượng ống HDPE D160-N8 của tuyến ống cấp nước – Hàng mục hệ thống cấp nước phân khu 1 – phân kỳ 1 (07ha)
9	137/QĐ-HĐQT	25/09/2017	Xin ý kiến đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty và bầu bổ sung thành viên HĐQT Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2017-2022
10	143/QĐ-HĐQT	29/9/2017	Thay đổi trụ sở chính Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
11	148/QĐ-HĐQT	05/10/2017	Thành lập ban kiểm phiếu xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi bổ sung điều lệ và bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022
12	160/QĐ-HĐQT	08/11/2017	Phê duyệt chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí năm 2017 của Công ty Sao Mai- Bến Đình

3. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra

3.1. Chỉ đạo Công ty triển khai các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017

Trong tình hình khó khăn chung của toàn ngành Dầu khí, HĐQT đã cùng Ban điều hành chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2017, đề ra chương trình hành động và những giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết quả thực hiện trong năm 2017 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017	Số với KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	171,78	152,17	89
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,22	1,34	60
4	Thực hiện đầu tư XDCB	Tỷ đồng	107,61	22,62	21
5	Số lao động cuối kỳ	Người	99	76	

(Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD chi tiết được thể hiện tại báo cáo số 157/BC-SMBĐ ngày 09/03/2018 của Giám đốc Công ty).

- Trong năm 2017, trên cơ sở Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 trong đó có ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2017 (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và vì lợi ích của Công ty, HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2017 tại Quyết định số 92/QĐ-SMBĐ-ĐHCĐ ngày 19/06/2017 bổ sung hạng mục đầu tư Nhà văn phòng container tại khu 7ha Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

3.2. Công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, kiện toàn bộ máy tổ chức, hệ thống văn bản quản trị của HĐQT

- Tiết giảm chi phí hoạt động SXKD là 0,605 tỷ đồng.
- Tiết giảm chi phí đầu tư XDCB là 0,907 tỷ đồng.

4. Các hoạt động khác

Ngoài việc chỉ đạo, giám sát và quản lý Công ty trong hoạt động điều hành SXKD, trong năm 2017 HĐQT cũng đã hoàn thành một số công việc khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty như:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc chủ động nghiên cứu, đề ra các giải pháp và hướng đi mới để mở rộng các lĩnh vực và phạm vi hoạt động SXKD của Công ty. Bước đầu đã thực hiện tốt, có hiệu quả và mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty theo hướng tinh, gọn đáp ứng tốt nhu cầu công việc của khách hàng và tình hình thực tế của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh với mục tiêu là tăng cường chất lượng sản phẩm và giá cả cạnh tranh, tiết kiệm các chi phí, giảm giá thành tăng khả năng trúng thầu.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh áp dụng, cải tiến ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và hoàn thiện hệ thống quản lý tiên tiến để nâng cao năng lực bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc cải tiến và đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm phát huy sức mạnh và các tiềm năng trong Công ty, tăng cường củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết,... để có thêm các Hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án mới.
- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tốt và đầy đủ như cung cấp Báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên hàng năm ... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.
- Công tác nhân sự, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh theo phân cấp của HĐQT được thực hiện đúng quy trình, quy định đảm bảo bổ nhiệm đúng thẩm quyền và năng lực cán bộ.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát và đồng thời hỗ trợ Công ty trong các hoạt động SXKD; đầu tư XDCB và các lĩnh vực hoạt động khác như:
 - + Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp.
 - + Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị; Quy chế quản lý nội bộ; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của ĐHCĐ, HĐQT.
 - + Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động sản xuất, công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động.
- Tham gia và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các hoạt động liên quan.



III. Đánh giá hoạt động năm 2017

1. Đánh giá chung hoạt động của Công ty trong năm 2017

Được sự giúp đỡ và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí, đặc biệt là Tổng Công ty PTSC và các đơn vị trong Tổng Công ty, Công ty SMBĐ đã chủ động ứng phó với khó khăn, thách thức và những biến động phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động SXKD, tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng trên các mặt hoạt động. HĐQT đánh giá năm 2017 Công ty đã bám sát tình hình thực tế, tích cực, quyết liệt thực hiện các giải pháp đề ra, đồng thời định hướng tốt hoạt động để hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đã được ĐHCĐ giao, tạo đà thuận lợi cho những năm tiếp theo, cụ thể:

- Các nguồn lực chính của Công ty như nguồn vốn và tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, năng động, sáng tạo có trình độ, năng lực tốt, được trau dồi kinh nghiệm trong thực tế. Luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của Công ty trong năm 2018 và các năm tiếp theo.
- Đã thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp nhằm tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí cho Công ty như: chuyển toàn bộ văn phòng Công ty xuống khu bãi 7ha; kiện toàn bộ máy tổ chức, cắt giảm lao động không cần thiết, giảm thu nhập của CBCVN cho phù hợp với tình hình thực tế; rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí hội họp, tiếp khách, văn phòng phẩm, nhiên liệu...
- Thực hiện và áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh đang tạo những chuyển biến tích cực, cần thiết để thích ứng với môi trường hội nhập, cạnh tranh khốc liệt và những khó khăn trong thời gian tới.
- Công ty đã và đang khẳng định được thương hiệu và uy tín của mình trong lĩnh vực cơ khí, thương mại, dịch vụ hậu cần. Đồng thời đã nghiên cứu, tiếp cận và phát triển các hướng đi mới cho Công ty trong thời gian sắp tới.
- Chế độ đãi ngộ với người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống đầy đủ, chu đáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn khó khăn như hiện nay như:

- Công tác dự báo thị trường chưa thực sự kịp thời, việc sụt giảm mạnh nguồn việc và khách hàng đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, thương mại và dịch vụ căn cứ cảng. Mặc dù đã phần nào khẳng định được thương hiệu và vị trí trong lĩnh vực dịch vụ cơ khí, thương mại nhưng năng lực cạnh tranh và công tác tổ chức giám sát, thực hiện của Công ty vẫn còn hạn chế.
- Cơ sở hạ tầng bến bãi, cầu cảng... trang thiết bị phục vụ sản xuất còn thiếu, chưa đồng bộ, phải đi thuê và phụ thuộc nhiều vào bên ngoài nên hiệu quả sản xuất chưa cao.
- Doanh thu của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong ngành dầu khí nên rất dễ bị ảnh hưởng khi có biến động.
- Việc xử lý các thủ tục về đất đai và lập quy hoạch 1/500 của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến đĩnh còn chậm chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra, do phải phụ thuộc nhiều vào các cơ quan quản lý nhà nước.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt kế hoạch đề ra do chưa có khách hàng thực sự tiềm năng để Công ty cùng hợp tác đầu tư.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2017

15/01/2016

Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2017, các nội dung đã được ĐHCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả. HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng luôn bám sát các mặt hoạt động của Công ty kịp thời hỗ trợ và đề ra các giải pháp, phương hướng thực hiện để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó các thành viên HĐQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và cổ đông, thể hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban Giám đốc và các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.

Tuy nhiên, HĐQT nhận thấy trong năm 2017 một số các hoạt động của Công ty chưa thực sự đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, nguyên nhân chủ yếu là do các yếu tố khách quan và chủ quan, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ về các thủ tục đất đai của dự án, hoàn thành công việc trong thời gian tới. HĐQT cũng sẽ chỉ đạo ban điều hành tích cực đẩy mạnh marketing, phát triển nguồn việc mới, mở rộng thị trường, lĩnh vực hoạt động kinh doanh và tìm kiếm khách hàng để đẩy mạnh công tác SXKD.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2017

Ban Giám đốc, đứng đầu là Giám đốc Công ty trong năm 2017 đã thể hiện sự quyết liệt, năng động trong quản lý, điều hành Công ty, tích cực tìm kiếm các nguồn việc, mở rộng hoạt động SXKD để tăng doanh thu, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống người lao động. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc, đưa Công ty vượt qua khó khăn, duy trì, ổn định phát triển và cơ bản hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ trong năm 2017. Kết quả được thể hiện qua các mặt:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với tình hình suy giảm của giá dầu, tiết giảm tối đa các chi phí, hoàn thành cao nhất kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng của năm tài chính 2017.
- Tích cực trong công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, tích cực tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới cho Công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy giúp giảm chi phí.
- Công tác chăm lo và đảm bảo đời sống, công ăn việc làm cho người lao động trong Công ty được thực hiện tốt, duy trì và ổn định.

Bên cạnh những kết quả đã được, Ban Giám đốc Công ty cần khắc phục một số vấn đề tồn đọng trong quá trình điều hành như:

- Công tác xử lý, phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục của dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình còn chậm, cần tích cực và chủ động hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- Công tác dự báo thị trường, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư chưa sát thực tế và chưa đạt kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc cần có đánh giá và giải pháp cụ thể để triển khai đầu tư cho phù hợp với tình hình của Công ty và những khó khăn của ngành dầu khí.
- Cần tiếp tục đẩy mạnh rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự cho phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng suất lao động, tránh lãng phí nguồn

nhân lực. Đồng thời tiếp tục xây dựng các kịch bản, phương án, biện pháp cụ thể để tiết giảm tối đa các chi phí và ứng phó với tình hình khó khăn sắp tới.

- Chấn chỉnh nghiêm túc phong, văn hóa doanh nghiệp, nội quy lao động của CBCNV để Công ty chuyên nghiệp hơn và đi vào nề nếp.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Theo nhận định của HĐQT, năm 2018 và những năm tiếp theo giá dầu thô trên thế giới còn nhiều biến động khó lường. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành dầu khí nước ta, Tập đoàn và các Tổng Công ty lớn. Điều này dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc, tạo ra cạnh tranh gay gắt giữa các công ty đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển, căn cứ hậu cần, bảo dưỡng, sửa chữa chế tạo cơ khí... trong đó có Tổng Công ty PTSC và Công ty SMBĐ. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, trên cơ sở tình hình thực tế và hoạt động của Công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2018 như sau:

1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT

- Chuẩn bị các nội dung tài liệu, chương trình và chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Công ty.
- Tổ chức định kỳ và đột xuất các cuộc họp của HĐQT để kiểm tra, đánh giá tình hình của Công ty và kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và các nội dung đã được ĐHCĐ phê duyệt.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty.
- Quyết liệt, áp dụng thực hiện triệt để đề án năng lực cạnh tranh để gia tăng khối lượng công việc và doanh thu cho Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh, mở rộng công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... để ký thêm được các Hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.
- Định kỳ hàng Quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát.

3. Công tác nhân sự

- Kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành, đảm bảo bộ máy HĐQT hoạt động

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Số 157/BC-SMBĐ

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

PHẦN I

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đặc điểm tình hình chung:

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình là đầu tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Bên cạnh đó, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, Công ty SMBĐ còn mở rộng hoạt động SXKD cung cấp dịch vụ thi công chế tạo cơ khí, thương mại trong và ngoài ngành.

Nhìn chung, năm 2017 tiếp tục là giai đoạn khó khăn, thách thức, các hoạt động thăm dò, khai thác đầu tư trong lĩnh vực dầu khí vẫn tiếp tục dừng, giãn, chưa có kế hoạch triển khai cụ thể hoặc hoạt động cầm chừng. Các nhà thầu dầu khí đã triển khai triệt để các giải pháp tiết giảm chi phí, cắt giảm tối đa khối lượng công việc cũng như chi phí hoạt động, cùng với sức ép cạnh tranh tăng cao do sự tham gia ngày càng nhiều của các nhà thầu nước ngoài, tư nhân với giá cung cấp dịch vụ thấp sẵn sàng làm với giá lỗ nhiều, phá giá...đặt ra khó khăn rất lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty bao gồm các lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, thương mại phục vụ ngành dầu khí, cung cấp kho bãi cho các đơn vị trong ngành.

Trong năm 2017, một số mặt thuận lợi, khó khăn và kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ như sau:

a. Thuận lợi:

- Là đơn vị thành viên Tổng công ty PTSC thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC.
- Qua quá trình hoạt động và phát triển, đến nay Công ty đã có nhiều kinh nghiệm, năng lực và dân xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.
- Toàn Công ty SMBĐ luôn đoàn kết, nhất trí, nỗ lực khắc phục mọi khó khăn và đồng thuận cao, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đội ngũ lãnh đạo Công ty là những cán bộ có tâm huyết, quyết tâm, hết lòng với công việc.

b. Khó khăn và tồn tại chưa thực hiện trong năm 2017:

- Thị trường dầu khí suy giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình và hoạt động thương mại, thi công cơ khí.
- Về đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện thủ tục đầu tư còn chậm do bên cạnh việc giãn tiến độ đầu tư thi công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục điều chỉnh ưu đãi đầu tư của dự án gặp nhiều khó khăn.
- Công tác sản xuất kinh doanh dịch vụ: Công tác thanh quyết toán hợp đồng còn chậm, kéo dài chưa đạt được như kỳ vọng.



2. Kết quả đạt được:

Năm 2017, trong hoàn cảnh giá dầu thấp, đầu tư suy giảm, nhiều dự án công trình phải dừng hoặc phải giãn tiến độ, thời điểm khó khăn chồng chất khó khăn, Công ty đã quyết liệt thực hiện các giải pháp về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện cung cấp các dịch vụ và tích cực tìm kiếm nguồn việc, xúc tiến các lĩnh vực kinh doanh mới nhưng không tránh khỏi ảnh hưởng lớn của dịch vụ dầu khí bị co hẹp và cạnh tranh khốc liệt. Nhận biết được tình thế khó khăn hiện tại, tập thể lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn, nỗ lực thực hiện kế hoạch được giao, duy trì ổn định và bền vững hoạt động SXKD. Tuy nhiên, doanh thu dịch vụ thi công cơ khí, cung ứng vật tư máy móc thiết bị dầu khí giảm so với năm 2016.

Tổng doanh thu năm 2017 là 152,17 tỷ đồng, đạt 89% so với kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 1,34 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	% So với KH
1	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
2	Doanh thu	187,92	171,78	152,17	88,59
a	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	160,20	146,78	124,08	84,53
-	<i>Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK</i>	45,49	31,9	23,25	72,87
-	<i>Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)</i>	50,53	30,00	4,56	15,18
-	<i>Dịch vụ căn cứ kho bãi</i>	6,17	17,48	5,20	29,00
-	<i>Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng</i>	15,03	17,94	11,96	68,44
-	<i>Dịch vụ cung ứng nhân lực khác</i>	20,51	14,46	18,69	129,27
-	<i>Phân phối đạm Phú Mỹ, khí LPG</i>	22,47	35,00	60,23	172,09
-	<i>Dịch vụ khác</i>	-	-	0,19	-
b	<i>Hoạt động tài chính</i>	26,14	25,00	27,06	108,25
c	<i>Thu nhập khác</i>	1,58	-	1,03	-
3	Lợi nhuận trước thuế	1,92	2,22	1,34	60,36
4	Lợi nhuận sau thuế	0,97	0,89	0,45	50,56
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	10,52	3,27	2,25	68,81
6	Đầu tư XD CB và mua sắm PTTB				
-	Giá trị thực hiện	50,87	107,61	22,62	21,02
-	Giá trị giải ngân	47,68	100,08	20,62	20,60

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

- Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

Doanh thu lĩnh vực chế tạo cơ khí không đạt so với kế hoạch do các hầu hết các Dự án/ Gói thầu dự kiến tham gia bị giãn tiến độ, dừng triển khai, giảm công việc. Công ty thực hiện quyết toán các gói thầu thi công cơ khí đã ký từ năm 2016 và các hợp đồng thi công cơ khí ký mới năm 2017:

- Chế tạo các tổng đoạn thân tàu cho các dự án của Sofel theo Hợp đồng Sofel- PVSB-001; Sofel-PVSB-002; Sofel-PVSB-003; Sofel – PVSB – 004 ; Sofel-PVSB-005; Dịch vụ cắt CNC 300T, 600T.
- Thực hiện hợp đồng Chế tạo kết cấu thép cho các cụm kết cấu ngầm Greater Enfield ký với công ty PTSC-MC.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ cắt CNC 500 tấn thép tấm ký với PV Shipyard.
- *Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị*

Về lĩnh vực cung cấp dịch vụ vật tư thiết bị trong ngành dầu khí tiếp tục phải chịu tác động nghiêm trọng do giá dầu giảm kéo dài, hầu hết các dự án, phát triển mỏ dầu khí biển cả trong và ngoài nước bị dừng, giãn triển khai, các đơn hàng, gói thầu bị cắt giảm về số lượng và giá trị. Nhiều công ty cung cấp hàng hóa, dịch vụ sẵn sàng làm với giá dịch vụ thấp, thậm chí hòa vốn dẫn tới sự cạnh tranh giữa các nhà thầu ngày càng cao. Công ty SMBĐ đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, tham gia đấu thầu và thực hiện một số công việc sau:

- Hoàn thành hợp đồng cung cấp phụ tùng đường ống công nghệ cho việc sửa chữa giàn CCP&MKC cho VSP.
- Hoàn thành hợp đồng cung cấp Vật tư, phụ tùng cho hệ thống tự động hóa giàn CCP cho VSP.
- Hoàn thành hợp đồng cung cấp phụ tùng hệ thống tự động hóa giàn nén nhỏ bảo dưỡng 4K – 8K cho VSP.
- Hoàn thành hợp đồng cung cấp vật tư để bảo dưỡng, sửa chữa cho các van của hãng Fluval cho nhà máy điện Nhơn Trạch 1.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp cụm thiết bị Oil Drain Pump dự án xây dựng giàn CTC1 lô 09-3/12 cho VSP.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp hóa chất TEG cho cụm tách nước XNMB 2017 cho PVGAS-NORTH.
- *Dịch vụ Căn cứ kho bãi*

Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi 63ha ổn định cho PVC MS, PV Shipyard. Công ty xây dựng kế hoạch dự kiến cho PTSC-MC thuê Khu bãi 07ha. Tuy nhiên, PTSC-MC chưa tiến hành thuê cũng như thị trường cung cấp căn cứ trên bờ gặp nhiều khó khăn nên doanh thu cho thuê bãi không đạt được so với kỳ vọng. Công ty SMBĐ đang tiếp tục nỗ lực kêu gọi các khách hàng tiềm năng vào sử dụng dịch vụ kho bãi dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình nói riêng.

- *Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)*

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, cung cấp nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Công ty đã hoàn thành hệ thống cấp điện bổ sung cho Công ty PVC MS. Tuy nhiên trong năm 2017, doanh thu từ dịch vụ này cũng bị ảnh hưởng do nhiều dự án giãn hoặc dừng tiến độ dẫn tới các công trình thi công tại bãi giảm nhiều.

- *Dịch vụ cho thuê lại lao động*

Hiện nay, cung cấp dịch vụ cho thuê nhân lực Dự án cũng đã đem lại nguồn thu, hiệu quả cho Đơn vị. Nhân lực chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC. Các dự án hiện công ty đang cung cấp Nhân lực như Dự án NPK/NH3; Dự án GPP Cà Mau. Tổng số Người lao động cho thuê lại đến thời điểm hiện tại là 29 người. Đây được xem là lĩnh vực mới và mang lại doanh thu lợi nhuận, Đơn vị sẽ tập trung phát triển lĩnh vực này sâu, rộng hơn nữa.

- *Phân phối khí hóa lỏng, phân bón Phú Mỹ*

Công ty xác định trong giai đoạn khó khăn do giá dầu giảm hiện nay, hai lĩnh vực này sẽ là một trong các hoạt động duy trì SXKD, đem lại nguồn thu, lợi nhuận cho Công ty, vượt qua giai đoạn khó khăn của các hoạt động cơ khí dầu khí, cung cấp máy móc thiết bị dầu khí. Bước sang năm 2018, khi các khách hàng, đại lý cấp 2 của Công ty được xây dựng ổn định, lĩnh vực phân phối phân bón được kỳ vọng là lĩnh vực kinh doanh tiềm năng mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- *Doanh thu tài chính*

Tình hình kinh tế thị trường năm qua không có nhiều biến động. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát CPI bình quân năm 2017 dưới 4%. Bên cạnh đó, tỷ giá USD/VND giao dịch trên thị trường liên ngân hàng và cả tỷ giá USD trên thị trường tự do ổn định, tăng nhẹ so với năm 2016. Một số ngân hàng thương mại tăng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn dài lên khá cao. Tuy nhiên, ngân hàng nhà nước cũng như những đại diện của nhiều ngân hàng lớn vẫn điều tiết hợp lý, không có điều chỉnh lãi suất, bình ổn thị trường tiền gửi. Với mục tiêu bảo toàn vốn, Công ty lựa chọn dịch vụ ngân hàng có thương hiệu, uy tín và an toàn nên doanh thu tài chính năm 2017 ổn định mức tương đương năm 2016.

2.2 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2017

Công ty PVSBS tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, cụ thể như sau:

a. Tình hình triển khai dự án Căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Đền bù giải phóng mặt bằng: Tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng bị kéo dài do công tác đền bù, giải quyết đơn khiếu nại của 12 hộ dân khu đường vào Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình. Ngày 06/03/2017, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có công văn giao UBND thành phố tại báo cáo số 250/BC-UBND căn cứ kiến nghị của Sở TNMT đề giải quyết hỗ trợ về đất đối với 12 hộ dân theo quy định. Ngoài ra, tại thông báo số 195/UBND ngày 19/05/2017, UBND tỉnh BRVT chỉ đạo tạm dừng phân dự án kho bãi (khoảng 49ha) thuộc dự án mà không thông báo nguyên nhân. Công ty đang làm việc với các cơ quan liên quan để tiếp tục làm rõ.
- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Căn cứ công văn số 195/TB-UBND ngày 19/05/2017 của UBND tỉnh BR-VT về việc thống nhất chọn phương án tuyến vào ga cùng cao độ với đường bộ theo phương án 2 của Công ty CP Thiết kế GTVT phía Nam (Tedi South) đề xuất. Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch trình phòng QLĐT TP Vũng Tàu thẩm định và UBND TP Vũng Tàu phê duyệt đồ án quy hoạch tại Tờ trình số 27/TTr-SMBĐ ngày 10/01/2018. Hiện nay đồ án quy hoạch đang trong thời gian công khai lấy ý kiến nhân dân trong 45 ngày.
- Ưu đãi đầu tư của dự án: Tiếp theo công văn số 544/SMBĐ-TCHC ngày 23/08/2017, Công ty đã gửi công văn thứ 2 số 624/SMBĐ-TCHC ngày 03/10/2017 tới Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc đề nghị điều chỉnh ưu đãi đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí SM – BĐ. Ngày 06/10/2017, Sở KHĐT đã gửi văn bản số 2046/SKHĐT-ĐTKT tới Sở Xây dựng, Sở TN & MT, UBND thành phố Vũng Tàu và Cục thuế tỉnh đề nghị cho ý kiến về việc điều chỉnh dự án theo nội dung văn bản nêu trên của Công ty SMBĐ. Ngày 09/11/2017, sở KHĐT đã có văn bản số 2355/SKHĐT-ĐTKT đề nghị Công ty SMBĐ tổ chức điều chỉnh dự án đồng thời với việc điều chỉnh các nội dung khác của Giấy chứng nhận đầu tư. Công ty đã gửi văn bản số 713/SMBĐ-TCHC ngày 14/11/2017 và 719/SMBĐ-TCHC ngày 15/11/2017 tới sở KHĐT giải trình giới hạn quyền hạn của Công ty trong việc tổ chức điều chỉnh dự án và đề nghị Sở KHĐT xem xét xử lý các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư của Dự án Căn cứ dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang theo dõi ý kiến phản hồi các cơ quan liên quan để triển khai các bước tiếp theo.
- Công tác khác: UBND tỉnh BRVT đã đồng ý cho Công ty SMBĐ tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào Dự án của Công ty, sau này sẽ bàn giao cho địa phương quản lý.
- Khu bãi 07ha Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:

- Gói thầu XL-03.1: Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng gói thi công công trình Mặt bãi, Hệ thống cấp thoát nước phân khu I – phân kỳ 1(7ha). Hiện Công ty đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công thanh quyết toán công trình.
- Đối với các hạng mục phụ trợ :
 - Gói thầu “Thi công Hệ thống PCCC phân khu I, phân kỳ 1(7ha)”: Đang trong quá trình thương thảo hợp đồng với nhà thầu thi công.
 - Công trình nhà văn phòng Container tại khu 07ha: Đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ 01/11/2017.

2.3 Công tác đầu tư tại Doanh nghiệp khác

Công ty SMBĐ hiện sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bé tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, tính đến 30/06/2017, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 423,56 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty SOPEWACO. Công ty SMBĐ hiện đang tiếp tục theo dõi sát sao tình hình đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty SOPEWACO, đồng thời tìm kiếm các giải pháp xử lý hiệu quả nhất (Công ty đang nghiên cứu thực hiện giải pháp tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp tại SOPEWACO).

2.4 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

2.4.1 Các chế độ bảo hiểm đối với người lao động:

Công ty SMBĐ đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm không bắt buộc khác cho 105 người.

2.4.2 Các công tác khác

Công tác nhân sự: Tổng số người lao động Công ty SMBĐ đến tháng 12/2017 là 105 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 76 người (bao gồm 07 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng), và 29 người lao động ký hợp đồng ngắn hạn làm việc cho các Dự án của PTSC.

- Đối với người lao động làm việc cho Công ty, Công ty SMBĐ không thực hiện tuyển dụng lao động mới, chấm dứt hợp đồng 4 lao động. Đối với người lao động làm việc cho các Dự án của PTSC, Công ty SMBĐ đã thực hiện tuyển dụng 01 người và chấm dứt hợp đồng lao động 27 người.
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí được thực hiện nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào việc chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ, quy định về quản lý ngân sách, tài chính, xăng, dầu, điện, nước, cải cách thủ tục hành chính, thời gian làm việc và chế độ hội họp, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản. Công ty đã ban hành Chỉ thị số 797/CT-SMBĐ 13/09/2017 về việc tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2017 cho toàn thể cán bộ, nhân viên trong Đơn vị.

 - Tổng giá trị tiết giảm đạt 1,55 tỷ đồng, cụ thể các số liệu tiết giảm trong năm 2017 như sau:
 - + Tiết giảm chi phí quản lý đạt 0,65 tỷ đồng.
 - + Trong tiết kiệm đầu tư xây dựng cơ bản, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng là 0,9 tỷ đồng.
- Công tác đào tạo: Công ty SMBĐ đã thực hiện cử 99 lượt người tham gia các khóa đào tạo với kinh phí là 160 triệu đồng.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2017, Công ty không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn. Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyên đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và

PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018

Từ cuối năm 2017, giá dầu có những chuyển biến tích cực và đang có dấu hiệu phục hồi nhẹ, đây được xem là tín hiệu tích cực và dự báo khả quan. Tuy nhiên, Công ty nhận thức sâu sắc, rõ ràng con đường phát triển phía trước vẫn còn vô vàn khó khăn, thách thức. Việc duy trì và đảm bảo sự phát triển Công ty ổn định, bền vững đã và đang đặt ra cho mỗi Lãnh đạo, Người lao động Công ty SMBĐ những đòi hỏi ngày càng cao về trách nhiệm, sự tâm huyết, bản lĩnh và năng lực kinh nghiệm.

Từ những nhận định trên, trong năm 2018, Công ty SMBĐ sẽ tiếp tục phát triển các loại hình kinh doanh Công ty đã xây dựng được thương hiệu, các lĩnh vực đã và đang mang lại lợi nhuận cho Công ty như: cung cấp dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ; kinh doanh và cung cấp sản phẩm phục vụ công nghiệp dầu khí, cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị, mở rộng lĩnh vực hoạt động, đấu thầu thi công các khối kết cấu phục vụ đóng mới, sửa chữa giàn khoan, tiếp tục phát triển dịch vụ cho thuê lại lao động, phân phối phân bón, cung cấp khí hóa lỏng và các sản phẩm có tiềm năng khác để mang lại lợi nhuận cho Công ty. Ngoài ra, nhằm đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của ngành Xuất Nhập Khẩu trong thời kỳ hội nhập Kinh tế Quốc tế, Công ty không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, xác định tầm nhìn, định hướng nghiên cứu mở rộng các mảng kinh doanh mới như kinh doanh dịch vụ kho bãi ngoại quan, tìm các nguồn hàng xuất khẩu, dịch vụ vận tải, buôn bán nhiên liệu, Gas, than đá, xăng dầu...

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2017 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2018, Công ty SMBĐ đã dự thảo và đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2018 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

a. Kế hoạch tài chính chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	167,68
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,02
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,74
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3,17

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	15,33
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	18,75
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	18,75
+	Vốn Vay/khác	Tỷ đồng	-

2. Các giải pháp trọng tâm năm 2018.

Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành được nêu cụ thể tại Tờ trình số 159 /TTr -SMBĐ ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc xin phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2018 của Công ty SMBĐ.

1. Giải pháp về công tác thị trường:
 - Xây dựng cơ sở dữ liệu về các dự án liên quan trong và ngoài ngành.
 - Tham gia các hội thảo, hội chợ triển lãm chuyên ngành dầu khí để nắm bắt được xu thế của thị trường.
 - Xây dựng các mối quan hệ hợp tác, liên kết với đối tác, khách hàng trên cơ sở tôn trọng lợi ích của nhau.
 - Cải tiến các lợi ích của sản phẩm dịch vụ, áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh với mục tiêu là tăng cường chất lượng hướng tới các nhu cầu của khách hàng. Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng và tiếp nhận phản hồi của khách hàng để thực hiện cải tiến các dịch vụ cung cấp kịp thời.
2. Giải pháp về tổ chức Công ty và quy trình hoạt động:
 - Xây dựng cơ chế hoạt động linh hoạt nhằm mục đích nâng cao sức cạnh tranh trên tất cả các mặt.
 - Xây dựng lại quy trình hoạt động theo hướng đơn giản, dễ hiểu, áp dụng triệt để mô hình quản lý tập trung. Đảm bảo nguyên tắc một đầu mỗi quản lý và chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
3. Giải pháp về quản trị rủi ro tài chính:
 - Sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong quản lý nguồn vốn và tài sản.
 - Tăng cường công tác quản trị, quản lý, hạch toán kinh tế và sử dụng đồng tiền, công tác thu hồi công nợ,... đảm bảo tính tự chủ và an toàn về tài chính.
 - Quản lý chặt chẽ nguồn tiền gửi, theo dõi sát sao diễn biến thị trường tài chính trong nước cũng như quốc tế để nắm bắt tình hình, có những hành động kịp thời đảm bảo tài chính cho Công ty.
4. Giải pháp về quản lý và phát triển nguồn nhân lực:
 - Tổ chức sắp xếp, phân công lao động khoa học, hợp lý, tạo sự chuyên môn hóa sâu trong lao động.
 - Hoàn thiện các cơ chế, chính sách riêng nhằm thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ thuật nghiêm minh, gắn kết đãi ngộ với đóng góp, phát huy tính tự giác trong lao động.
 - Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc tuân thủ nội quy, quy định cũng như phổ biến chính sách mới, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh... và lắng nghe những ý kiến, đề xuất, tâm tư nguyện vọng của người lao động.
5. Giải pháp về công tác đầu tư:
 - Thực hiện đầu tư có trọng điểm và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch, tiến độ đầu tư cụ thể nhằm kiểm soát quá trình đầu tư; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý đầu tư chặt chẽ; chỉ đạo kịp thời và có biện pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ đầu tư.
 - Rà soát, cập nhật, bổ sung các quy chế, quy định,... nội bộ có liên quan; bảo đảm sát thực tế, tạo hành lang pháp lý chặt chẽ hỗ trợ tối đa cho công tác đầu tư.
6. Giải pháp khác:
 - Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, đảm bảo người lao động thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, định hướng nghề nghiệp làm cơ sở để ổn định tư tưởng, thống nhất hành động.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất theo hướng thiết thực, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Động viên người lao động nỗ lực, cống hiến trong công việc, học tập nâng cao năng lực bản thân, tăng cường phát động thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động.
- Thực hiện tốt công tác khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, kịp thời.
- Thường xuyên chấn chỉnh và cải tiến tác phong làm việc trong Công ty; nghiêm túc thực hiện phong cách làm việc chuyên nghiệp trong giá trị văn hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty PTSC.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tạo không khí, tinh thần làm việc hăng say, lành mạnh, thúc đẩy tinh thần lao động sáng tạo trong sản xuất kinh doanh.

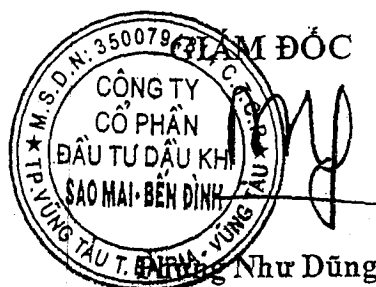
Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Công ty SMBĐ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cô đồng;
- Đảng ủy, HĐQT;
- Ban GD, BKS;
- P.TCKT, P.ĐTXD, P.TCHC, Đ.XLDV;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, P.KTKH, ĐTKQ.



Số *161* /BC-BKS

Tp. Vũng Tàu, ngày 09 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2018

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động trong năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Phần I: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

- Trong năm 2017 Ban kiểm soát có 4 cuộc họp để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các Thành viên Ban kiểm soát.
 - Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
 - Giám sát công tác tổ chức /kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- #### 2. Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận,

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách với người lao động.

3. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và tài chính năm 2017:

a) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017, trong hoàn cảnh giá dầu thấp, đầu tư suy giảm, nhiều dự án công trình phải dừng hoặc phải giãn tiến độ, do đó doanh thu dịch vụ thi công cơ khí, cung ứng vật tư máy móc thiết bị dầu khí giảm so với năm 2016. Tổng doanh thu thực hiện được 152,17 tỷ đồng, chỉ đạt 88,59% kế hoạch năm, chỉ bằng 80% so với 2016. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 1,34 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước đạt 2,22 tỷ đồng. Chi tiết kết quả theo từng lĩnh vực kinh doanh như sau:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	% so với KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ	171,78	152,17	187,92	88,59
-	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ	146,78	124,08	160,20	84,53
	+ Dịch vụ xây lắp cơ khí	Tỷ	31,9	23,25	45,49	72,87
	+ Dịch vụ cung ứng VTTB	Tỷ	30,00	4,56	50,53	15,18
	+ Dịch vụ căn cứ cảng	Tỷ	17,48	5,20	6,17	29,00
	+ Dịch vụ cung cấp điện, nước	Tỷ	17,94	11,96	15,03	68,44
	+ Dịch vụ cho thuê lại lao động	Tỷ	14,46	18,69	20,51	129,27
	+ Dịch vụ đại lý phân bón dầu khí	Tỷ	35,00	60,23	22,47	172,09
	+ Dịch vụ khác	Tỷ	-	0,19	-	-
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ	25,00	27,06	26,14	108,25
-	Doanh thu khác	Tỷ	-	1,03	1,58	-
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	2,22	1,34	1,92	60,36
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	0,89	0,45	0,97	50,56
4	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ	3,27	2,25	10,52	68,81
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ				
	- Giá trị thực hiện		107,61	22,62	50,87	21,02
	- Giá trị giải ngân		100,08	20,62	47,68	20,60

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

✓ Dịch vụ xây lắp cơ khí: Doanh thu 23,25 tỷ đạt 72,87% kế hoạch năm, chỉ bằng 51,1% so với cùng kỳ 2016. Nguyên nhân không đạt so với kế hoạch là do sự suy giảm của giá dầu, các dự án trong ngành phải dừng, giảm và giãn tiến độ đã ảnh hưởng đến nguồn việc của các đơn vị.

✓ Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị: Trong năm Công ty đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, tham gia đấu thầu và đã thực hiện nhiều gói thầu như: Hoàn thành hợp đồng cung cấp phụ tùng đường ống công nghệ cho việc sửa chữa giàn CCP&MKC, cung cấp vật tư, phụ tùng cho hệ thống tự động hóa giàn CCP, cung cấp phụ tùng hệ thống tự động hóa giàn nén nhỏ bảo dưỡng 4K – 8K, cung cấp cụm thiết bị Oil Drain Pump dự án xây dựng giàn CTC1 lô 09-3/12 cho VSP. Cung cấp vật tư để bảo dưỡng, sửa chữa cho các van của hãng Fluval cho nhà máy điện Nhơn Trạch 1. Thực hiện hợp đồng cung cấp hóa chất TEG cho cụm tách nước XNMB 2017 cho PVGAS– NORTH....

Doanh thu thực hiện 4,56 tỷ đồng đạt 15,18% kế hoạch năm, bằng 9% so với 2016.

✓ Dịch vụ căn cứ cảng: Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi ổn định cho PVC MS, PV Shipyard theo các hợp đồng dài hạn đã ký. Mặc dù nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PTSC nhưng do trong năm 2016 số lượng nhà thầu dầu khí suy giảm nhiều nên việc kêu gọi, cung cấp dịch vụ kho bãi cho các khách hàng mới gặp khó khăn.

Doanh thu thực hiện 5,2 tỷ đồng chỉ đạt 29% kế hoạch năm, giảm 16% so với 2016.

✓ Dịch vụ cung cấp điện, nước: Là đầu mối cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, do đó doanh thu liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng.

Doanh thu thực hiện 11,96 tỷ đồng, đạt 68,44% so với kế hoạch năm.

✓ Dịch vụ cho thuê lại lao động: Doanh thu loại hình này chủ yếu là việc cung cấp nhân lực cho các dự án của Tổng công ty PTSC. Doanh thu thực hiện đạt 18,69 tỷ.

✓ Dịch vụ phân phối phân bón dầu khí: Doanh thu thực hiện đạt 60,23 tỷ đồng.

✓ Doanh thu tài chính: Trong năm 2017 lãi suất tiền gửi ngân hàng mặt bằng chung toàn thị trường ổn định. Doanh thu thực hiện 27,06 tỷ đồng, đạt 108,25% kế hoạch.

b) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

✓ *Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình:*

- Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27/09/2012; cấp Giấy phép quy hoạch số 05/GPQH ngày 26/03/2013, bổ sung quy hoạch vào Nhóm cảng biển số 5 theo Văn bản số 13602/BGTVT-KHĐT ngày 13/12/2013. Được Sở Tài nguyên Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 1 (81,9ha) ngày 08/07/2015 và ký Hợp đồng thuê đất đợt 1 cho Công ty.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Về việc Lập đề án quy hoạch chi tiết 1/500: Căn cứ công văn số 195/TB-UBND ngày 19/05/2017 của UBND tỉnh BR-VT về việc thống nhất chọn phương án tuyến vào ga cùng cao độ với đường bộ theo phương án 2 của Công ty CP Thiết kế GTVT phía Nam (Tedi South) đề xuất. Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch trình phòng QLĐT TP Vũng Tàu thẩm định và UBND TP Vũng Tàu phê duyệt đề án quy hoạch tại Tờ trình số 27/TTr-SMBĐ ngày 10/01/2018. Hiện nay đề án quy hoạch đang trong thời gian công khai lấy ý kiến nhân dân trong 45 ngày.
 - Về việc xin ưu đãi đầu tư của dự án: Công ty đã gửi văn bản tới Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị điều chỉnh ưu đãi đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí SM – BĐ. Ngày 06/10/2017, Sở KHĐT đã có văn bản số 2046/SKHĐT-ĐTKT gửi Sở Xây dựng, Sở TN & MT, UBND thành phố Vũng Tàu và Cục thuế tỉnh đề nghị cho ý kiến về việc điều chỉnh dự án theo nội dung văn bản của Công ty. Ngày 09/11/2017, sở KHĐT đã có văn bản số 2355/SKHĐT-ĐTKT đề nghị Công ty SMBĐ tổ chức điều chỉnh dự án đồng thời với việc điều chỉnh các nội dung khác của Giấy chứng nhận đầu tư. Công ty đã gửi văn bản số 713/SMBĐ-TCHC ngày 14/11/2017 và 719/SMBĐ-TCHC ngày 15/11/2017 tới sở KHĐT giải trình giới hạn quyền hạn của Công ty trong việc tổ chức điều chỉnh dự án và đề nghị Sở KHĐT xem xét xử lý các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư của Dự án Căn cứ dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang theo dõi ý kiến phản hồi các cơ quan liên quan để triển khai các bước tiếp theo.
 - Về việc đầu tư tuyến đường tạm vào Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: UBND tỉnh BRVT đã đồng ý cho Công ty SMBĐ tự bỏ kinh phí xây dựng đường tạm vào Dự án của Công ty, sau này sẽ bàn giao cho địa phương quản lý.
- ✓ *Dự án Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:*
- Gói thầu thi công san lấp mặt bằng, thi công công trình mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước phân khu 1 – (phân kỳ 1) 7ha : đã bàn giao đưa vào sử dụng, hiện Công ty đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công thanh quyết toán công trình.
 - Việc triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (gồm, PCCC, hệ thống cấp điện, ...): Công ty đang trong quá trình thương thảo hợp đồng với nhà thầu thi công.
 - Công trình nhà văn phòng Container tại khu 07ha: Đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ 01/11/2017.
- c) Về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Công nghệ cao Sopewaco: Do Sopewaco tiếp tục thua lỗ, số dư trích lập dự phòng đầu tư vào Sopewaco đến ngày 31/12/2017 là 10.530.000.000 đồng. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi và tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng phần vốn góp.

d) Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017:

Tài sản:

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016
I- Tài sản ngắn hạn	507,410,121,201	538,480,000,943
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	26,372,151,626	29,566,423,861
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	417,000,000,000	430,000,000,000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	51,321,151,973	70,717,343,302
4- Hàng tồn kho	5,129,313,074	1,537,461,834
5- Các tài sản ngắn hạn khác	7,587,504,528	6,658,771,946
II- Tài sản dài hạn	298,671,368,766	280,639,460,523
1- Các khoản phải thu dài hạn	3,000,000	3,000,000
2- Tài sản cố định	21,704,241,098	16,681,489,070
3- Bất động sản đầu tư	192,806,592,051	197,541,863,907
4- Tài sản dở dang dài hạn	82,986,651,083	65,068,947,896
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	1,170,884,534	1,344,159,650
Tổng tài sản	806,081,489,967	819,119,461,466

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016
I- Nợ phải trả	245,948,968,210	259,336,069,380
1- Nợ ngắn hạn	32,362,211,771	41,432,705,077
2- Nợ dài hạn	213,586,756,439	217,903,364,303
II- Vốn chủ sở hữu	560,132,521,757	559,783,392,086
1- Vốn chủ sở hữu	560,132,521,757	559,783,392,086
2- Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	806,081,489,967	819,119,461,466

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại thời điểm 31/12/2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2017	31/12/2015
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	15.52	12.96

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	15.68	13.00
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	43.91	46.33
	- Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	30.51	31.66
	- Vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	69.49	68.34
3	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu (ROS)	%	0.30	0.52
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0.08	0.17
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA)	%	0.06	0.12

Đánh giá chung: Tình hình tài chính năm 2017 của Công ty lành mạnh, không có nợ xấu, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nhìn chung Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2017 đạt 560,13 tỷ đồng tăng 350 triệu so với thời điểm đầu năm. Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản cố định, đầu tư dài hạn thì vốn chủ sở hữu vẫn đảm bảo, không xảy ra việc vốn ngắn hạn đầu tư dài hạn.
 - Về khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2017 đều > 1 cho thấy Công ty đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ.
 - Về tỷ suất lợi nhuận: Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận giảm so với đầu năm. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần chỉ đạt 0,08% là rất thấp so với kỳ vọng của các cổ đông.
4. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính: Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả như sau:
- Báo cáo Tài chính năm 2017 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016. Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
 - Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động năm 2017. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch Chứng khoán theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:

- Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp.
- Ban kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Để thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao và thực hiện tốt quy hoạch cán bộ, Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống đánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. Phần 2: Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

1. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022:

1. Ông Ngô Văn Lập – Trưởng ban, Thành viên chuyên trách
2. Ông Châu Hoài Thanh – Thành viên kiêm nhiệm
3. Bà Đinh Thị Ngọc Thanh – Thành viên kiêm nhiệm

2. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Căn cứ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định và Quy chế quản lý nội bộ, trong nhiệm kỳ 2012 – 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công việc.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; công tác đoàn thể, chính sách cho người lao động và an sinh xã hội được thực hiện tốt tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư đã và đang được kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.
- Công tác quản lý và sử dụng vốn được giám sát chặt chẽ, không có nợ xấu, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nguồn vốn nhân rồi của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nhằm phát huy sức mạnh tài chính trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và an toàn sử dụng nguồn vốn.
- Thực hiện tốt việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 2008, quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 2007 và hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 14001. Các hệ thống quản lý chất lượng đã được tích hợp với hệ thống quản lý chất lượng của Tổng công ty PTSC và đã được cấp chứng nhận phù hợp với quy định hiện hành.

III. Phần 3: Kế hoạch nhiệm vụ năm 2018

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, Ban kiểm soát Công ty đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty; các Văn bản của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty PTSC có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2018 để có những kiến nghị cần thiết cho hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận, phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý; hàng năm của Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty PVSB xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD Cty;
- Lưu Văn thư, NVL.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Ngô Văn Lập



PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 170/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 13 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017
và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

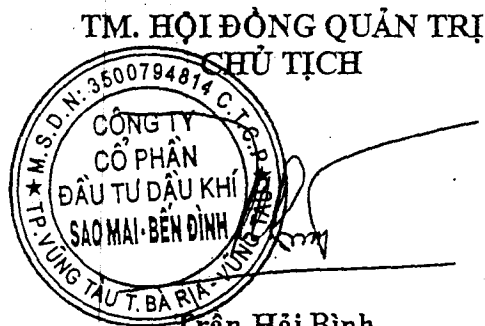
Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 160/BC-HĐQT ngày 09/03/2018 về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty (nội dung như báo cáo đính kèm).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban-BT Website;
- Lưu VT, NTH



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 169/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 17 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

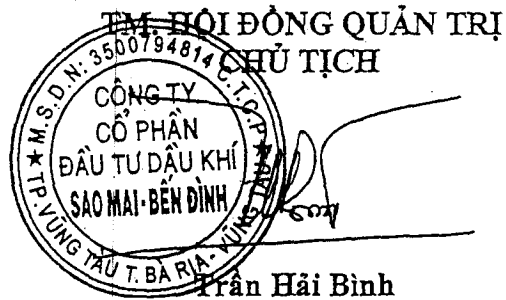
Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 157/BC-SMBĐ ngày 09/03/2018 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Giám đốc Công ty (nội dung như báo cáo đính kèm).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 13/TT-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 13 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017
và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 161/BC-BKS ngày 09/03/2018 về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty (nội dung như báo cáo đính kèm).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Ngô Văn Lập

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 168 /TTr-HĐQT

Tp. Vũng Tàu, ngày 17 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
và lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua báo cáo tài chính hàng năm và lựa chọn đơn vị kiểm toán;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 152/TTr-SMBD ngày 08/03/2018 về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018,

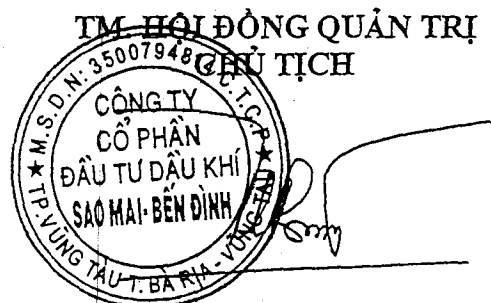
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán (*nội dung như báo cáo đính kèm*).
2. Lựa chọn Chi định Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, trên cơ sở các lý do sau:
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2018 và là một trong những công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam.
 - Công tác kiểm toán báo cáo tài chính trong những năm qua và năm 2017 của Công ty đều do Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện và đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCĐHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH



Trần Hải Bình

PVSB-DOC-WI01-FM12 11/01/2016

Tp. Vũng Tàu, ngày 13 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

1. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát sẽ do Công ty trả lương theo chế độ hiện hành của Công ty.
2. Đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm (không chuyên trách) mức thù lao cụ thể như sau:

Thù lao của thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 3.000.000đ 1 người/ tháng.

Thù lao thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) : 2.000.000đ 1 người/ tháng.

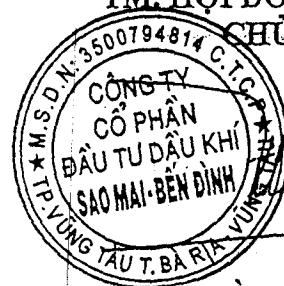
Mức thù lao này là phù hợp với quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

Số 166/TT-HĐQT

Tp. Vũng Tàu, ngày 13 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai -
Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc quyết định
mức cổ tức hàng năm của Công ty;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 153/TT-SMBĐ ngày
08/03/2018 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính
trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và
trích lập các quỹ năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: đồng

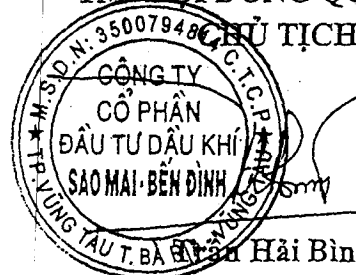
STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2017:	455.745.440
	Trong đó trích lập các quỹ năm 2017:	
a	Quỹ đầu tư phát triển (30% x LNST):	136.723.632
b	Quỹ khen thưởng ban điều hành công ty (1% x LNST):	4.557.454
c	02 quỹ khen thưởng và phúc lợi (10% x LNST):	45.574.544
	+/ Quỹ khen thưởng:	22.787.272
	+/ Quỹ phúc lợi:	22.787.272
2	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2017:	15.594.273.158
3	Cổ tức năm 2017	0
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018 (2-3):	15.594.273.158

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 165/TT-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 17 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch SXKD năm 2018
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD và đầu tư XDCB thực tế của Công ty;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 159/TT-SMBĐ ngày 09/03/2018 về việc xin phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 của Công ty,

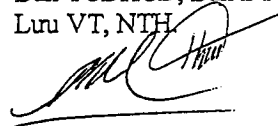
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

(Nội dung cụ thể như Phụ lục đính kèm)

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

PHỤ LỤC

Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2018
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
(Kèm theo Tờ trình số 43/TTTr-HĐQT ngày 13/03/2017)

A) NHIỆM VỤ

1. Tập trung tối đa nguồn nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo. Tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Pháp luật, Tổng Công ty PTSC và Điều lệ Công ty trong mọi hoạt động.
2. Triển khai tốt nhiệm vụ đầu tư dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và hiệu quả khai thác, tiết kiệm vốn đầu tư. Tăng cường công tác marketing tìm kiếm đối tác, khách hàng để hợp tác đầu tư, phát triển các dịch vụ căn cứ cảng tại Công ty.
3. Thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình, phương tiện, trang thiết bị phục vụ SXKD tại Công ty. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ, chi phí các dự án đầu tư nhằm đảm bảo nhanh chóng hoàn thành đầu tư và sớm đưa vào khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả SXKD.
4. Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Công ty, phát huy tính độc lập, tự chủ, năng động và kỷ luật trong giai đoạn phát triển mới. Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý sức khỏe, an toàn, môi trường, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 và OHSAS 18001. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất.
5. Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động về chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn, ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD dịch vụ.
6. Thực hiện khen thưởng kịp thời, tăng cường kỷ luật, đảm bảo các chế độ, chính sách để người lao động an tâm công tác; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong việc duy trì và phát triển các giá trị văn hóa doanh nghiệp PTSC đoàn kết, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực, nhiệt huyết góp phần hoàn thành mục tiêu chung.
7. Sẵn sàng tham gia và thực hiện tốt các nhiệm vụ khác khi được Tổng Công ty PTSC giao.

B) CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2018

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018
I	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ-sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	167,68
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,02
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,74
II	Các chỉ tiêu đầu tư <i>(Chi tiết như Mục C đính kèm)</i>		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	15,33
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	18,75
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	18,75
+	Vốn vay/khác	Tỷ đồng	0,00

18 / TỶ ÁI ÁI SÉN BÁT

C) KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2018

TT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Thời gian		Quyết định phê duyệt F/S		Tổng mức đầu tư/ dự toán			Ước thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Kế hoạch năm 2018				Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc	Số QĐ phê duyệt đầu tư	Ngày tháng	Tổng số	Nguồn vốn		Thực hiện	Giải ngân	Nguồn vốn		Thực hiện	Giải ngân	Nguồn vốn		
								Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác	
TỔNG SỐ (1+11)																		
	Ngoại tệ	Tr.USD					0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
	Nội tệ	Tr.VND					117.724,28	117.724,28	0,00	94.902,80	89.894,95	89.894,95	0,00	15.326,74	18.752,59	18.752,59	0,00	
	<i>Quy đổi VND (áp dụng tỷ giá 23.000VND/USD)</i>	Tỷ đồng					117,72	117,72	0,00	94,90	89,89	89,89	0,00	15,33	18,75	18,75	0,00	
PHẦN I: CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB																		
	Ngoại tệ	Tr.USD					0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
	Nội tệ	Tr.VND					115.104,28	115.104,28	0,00	94.902,80	89.894,95	89.894,95	0,00	12.706,74	16.132,59	16.132,59	0,00	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																	
1	Dự án Khu dịch vụ dầu khí 35ha - Giai đoạn I (7ha)	Tr.VND	2012		94/QĐ-ĐHĐCD-PVSB	23/7/2012	92.401,29	92.401,29	0,00	78.025,94	74.229,92	74.229,92	0,00	8.445,05	10.709,97	10.709,97	0,00	
	+ Hạng mục san lấp, đường vào bãi, hệ thống cấp điện, nước và các công trình kiến trúc	Tr.VND	Quý I/2015	Quý IV/2018			71.908,17	71.908,17	0,00	59.754,72	58.234,30	58.234,30	0,00	7.276,58	7.561,28	7.561,28	0,00	
	+ Hạng mục bãi đá dăm tới cao độ +5,5m - Giai đoạn I (khu 07ha)	Tr.VND	Quý I/2016	Quý I/2018	08/NQ-HĐQT	1/18/2016	19.493,12	19.493,12	0,00	18.271,22	15.995,61	15.995,61	0,00	168,47	2.148,70	2.148,70	0,00	
	+ Xây dựng kê rọ đá bảo vệ tuyến đê bao khu bãi 07ha	Tr.VND	Quý IV/2017	Quý I/2018			1.000,00	1.000,00	0,00				0,00	1.000,00	1.000,00	1.000,00	0,00	
2	Nhà văn phòng Container tại khu 7ha	Tr.VND	Quý II/2017	Quý I/2018	92/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCD	6/19/2017	3.277,37	3.277,37	0,00	3.177,78	3.126,87	3.126,87	0,00	658,51	658,51	658,51	0,00	
	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>																	
1	Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình						19.425,62	19.425,62	0,00	13.699,09	12.538,17	12.538,17	0,00	3.603,18	4.764,10	4.764,10	0,00	
	+ Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng - Đợt 1 (Khu đường vào căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình)	Tr.VND	2013	2018	1517/QĐ-UBND	07/04/2009	3.583,10	3.583,10	0,00	550,00	550,00	550,00	0,00	3.033,10	3.033,10	3.033,10	0,00	
	+ Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai - Bến Đình	Tr.VND	2013	2018			870,00	870,00	0,00	470,48	376,39	376,39	0,00	399,52	493,61	493,61	0,00	
	+ Chi phí khảo sát tư vấn điều chỉnh lượng tuyến và vị trí ga Tiên cảng Vũng Tàu tránh chồng lấn dự án SMBB	Tr.VND	2015	2018			816,84	816,84	0,00	646,28	287,23	287,23	0,00	170,56	529,61	529,61	0,00	
	+ Lập quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Tr.VND	2008	2018			14.155,68	14.155,68	0,00	12.032,33	11.324,54	11.324,54	0,00		707,78	707,78	0,00	
PHẦN II: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ																		
	Ngoại tệ	Tr.USD					0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
	Nội tệ	Tr.VND					2.620,00	2.620,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	2.620,00	2.620,00	2.620,00	0,00	
1	Mua sắm máy phát điện dự phòng cho nhà văn phòng container tại khu 7ha	Tr.VND	2018	2018			820,00	820,00	0,00					820,00	820,00	820,00	0,00	

C) KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2018



TT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Thời gian		Quyết định phê duyệt F/S		Tổng mức đầu tư/ dự toán			Ước thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017				Kế hoạch năm 2018				Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc	Số QĐ phê duyệt đầu tư	Ngày tháng	Tổng số	Nguồn vốn		Thực hiện	Giải ngân	Nguồn vốn		Thực hiện	Giải ngân	Nguồn vốn		
								Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác	
2	Mua sắm xe tải trọng tải 10T	Tr.VND	2018	2018			850,00	850,00	0,00					850,00	850,00	850,00	0,00	
3	Xe ô tô 16 chỗ	Tr.VND	2018	2018			950,00	950,00	0,00					950,00	950,00	950,00	0,00	

Số: 174/TT-HĐQT

Tp. Vũng Tàu, ngày 10 tháng 08 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật số 03/2016/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 04 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư số 67/2014/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh xăng dầu và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTC ngày 15/07/2013 của Bộ Công Thương quy định về điều kiện kinh doanh than và có hiệu lực từ ngày 01/09/2013 ;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã được sửa đổi, bổ sung lần 11, có hiệu lực từ ngày 08/11/2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 133/TT-SMBĐ ngày 28/02/2018 về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại ĐHCĐ thường niên năm 2018, Tờ trình số 158/SMBĐ-KTKH ngày 09/03/2018 về xin bổ sung ngành nghề kinh doanh,

Trên cơ sở cuộc họp ngày 12/03/2018 giữa UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty SMBĐ về việc điều chỉnh mục tiêu và quy mô dự án Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Đồng thời nhằm mở rộng và đa dạng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty trong thời gian tới và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với pháp luật hiện hành quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua:

1. **Bổ sung trong Giấy chứng nhận Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:**

1.1. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Mã ngành: 4661

Chi tiết:

- Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Mã ngành: 46611
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan – Mã ngành: 46613

1.2. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

- Kinh doanh khai thác cảng biển



PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số 174 /TTr-HDQT ngày 13/03/2018)

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi	Ghi chú
1	Chương II	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
2	Điều 2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	
3	Điều 2.4	Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	<p>Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p><i>Bổ sung :</i></p> <p>“Người đại diện theo pháp luật đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Bổ sung quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật (tham chiếu Điều 3 Điều lệ mẫu)</p> <p>Điều 13. Luật Doanh nghiệp</p> <p>Điều 14. Luật Doanh nghiệp</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; - Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.” 	
4	Điều 3.1	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Bổ sung thêm: <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác. - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan. - Kinh doanh khai thác cảng biển. 	
5	Điều 5.3.	Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.	Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Tham chiếu Điều 6.2 Điều lệ mẫu.
6	Điều 5.7.	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Tham chiếu Điều 6.8 Điều

		thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	và phù hợp với quy định của pháp luật.	lệ mẫu.
7	Điều 6.2.	Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.	Tham chiếu Điều 7.2 Điều lệ mẫu.
8	Điều 8.1	Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Tham chiếu Điều 9.1 Điều lệ mẫu.
9	Điều 9.4	Cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng sở hữu cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.	Tham chiếu Điều 10.4 Điều lệ mẫu.

		thấy là phù hợp. Nếu cần, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.		
10	Điều 9.5	Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo tỷ lệ tối đa bằng 150% lãi suất cho vay cùng kỳ hạn của Ngân hàng tốt nhất Việt Nam theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo tỷ lệ tối đa bằng 150% lãi suất cho vay cùng kỳ hạn của Ngân hàng tốt nhất Việt Nam theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	Tham chiếu Điều 10.5 Điều lệ mẫu.
11	Điều 9.6	Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi; Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.	Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.	Tham chiếu Điều 10.6 Điều lệ mẫu.
12	Điều 13.2	Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	Tham chiếu Điều 12.2 Điều lệ mẫu.

13	Điều 19.2	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây :</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p>	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây :</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p> <p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Tham chiếu Điều 18 Điều lệ mẫu, Điều 137.1 Luật Doanh nghiệp.
14	Điều 19.3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, ...	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, ...	Tham chiếu Điều 139 Luật Doanh nghiệp.
15	Điều 19.4	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 13.4 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông...Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 13.4 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông...Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ,	Tham chiếu Điều 18.4 Điều lệ mẫu.

			và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	
16	Điều 21.2	...Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.	Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Tham chiếu Điều 20.2 Điều lệ mẫu.
17	Điều 21.4	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa. ..., trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa. ..., trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. <i>Bổ sung:</i> “Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.”	Tham chiếu Điều 20.4 Điều lệ mẫu.
18	Điều 22.5	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại quyết định đó.	a) Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại quyết định đó. <i>Bổ sung:</i> “b) Các nghị quyết của Đại hội cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực	Tham chiếu Điều 21.4 Điều lệ mẫu.



			ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.”	
19	Điều 24.	... Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.	Tham chiếu Điều 23.3 Điều lệ mẫu.
20	Điều 25.1	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại mục b khoản 5 Điều 22 Điều lệ này.	Tham chiếu Điều 24.1 Điều lệ mẫu. (Điều 22.5.b sửa đổi)
21	Điều 25.2	Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.	Tham chiếu Điều 24.2 Điều lệ mẫu.
22	Điều 26.2	Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng Quản trị.	Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 26 Điều lệ.	Tham chiếu Điều 25 Điều lệ mẫu.
23	Điều 26.5		Bổ sung mục f khoản 5 Điều 26 Điều lệ : f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Tham chiếu Điều 26.3.g Điều lệ mẫu.

24	Điều 27.3	c) Bổ nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc. Quyết định mức lương và các chế độ khác của Giám đốc. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó.	c) Bổ nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc. Quyết định mức lương và các chế độ khác của Giám đốc. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác.	Tham chiếu Điều 27.2.d Điều lệ mẫu.
25	Điều 37.3	Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai [2] người.	Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba [2/3] số thành viên.	Tham chiếu Điều 38.3 Điều lệ mẫu.
26	Điều 42.4	Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.	<i>Bỏ đoạn:</i> “Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó”. <i>Thay bằng :</i> “Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty”.	Tham chiếu Điều 42.4 Điều lệ mẫu.
27	Điều 44.3	Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần...hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.	Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần...hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.	Tham chiếu Điều 44.2 Điều lệ mẫu.

			<p><i>Bổ sung:</i></p> <p>“Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu”.</p>	
28	Điều 50.4	<p>Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải gửi tới tất cả các Cổ đông và được công bố trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hoặc địa chỉ cung cấp báo cáo tài chính. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.</p>	<p><i>Bỏ đoạn:</i></p> <p>“Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải gửi tới tất cả các Cổ đông và được công bố trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hoặc địa chỉ cung cấp báo cáo tài chính. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.”</p> <p><i>Thay bằng:</i></p> <p>“Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty”.</p>	<p>Tham chiếu Điều 48.4 Điều lệ mẫu.</p>
29	Điều 65.2	<p>Điều lệ được lập thành 12 bản, có giá trị như sau:</p> <p>d) 01 bản nộp Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu</p>	<p>Điều lệ được lập thành 12 bản, có giá trị như sau:</p> <p>d) 01 bản nộp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Việt Anh</p>	<p>Điều chỉnh theo danh sách cổ đông.</p>

Số: KK/TT-HDQT

Tp. Vũng Tàu, ngày 13 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế quản trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2014 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ 11, có hiệu lực từ ngày 08/11/2017;

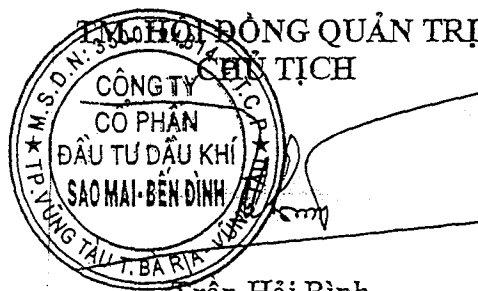
Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều 4 Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP thì Quy chế quản trị nội bộ Công ty phải được Đại hội đồng thông qua, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

1. Thông qua Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (nội dung như Dự thảo Quy chế đính kèm).
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty được phép chủ động điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản trị Công ty cho phù hợp, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI – BẾN ĐÌNH**

Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu
Tel: 0254.3628188, Fax: 0254.3628189, Website: <http://www.pvsb.com.vn>

QUY CHẾ QUẢN TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI – BẾN ĐÌNH**

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
2. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
 - ✓ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
 - ✓ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
 - ✓ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2018.
3. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh:
 - Cổ đông;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Ban điều hành;
 - Cán bộ quản lý của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) Công ty: là Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;
 - b) Hội đồng quản trị: là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;
 - c) Ban điều hành: bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;
 - d) Quản trị công ty: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
 - Minh bạch trong hoạt động của công ty;
 - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả;
 - Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - e) Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;

- f) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của công ty.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:
 - a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - b) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.
3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:
 - a) Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ Công ty quy định;
 - b) Cổ đông được đối xử công bằng.
5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Công ty có trách nhiệm xây dựng Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính quy định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm giao Ban điều hành Công ty xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
 - e) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành;

- f) Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý;

Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. Hội đồng quản trị của Công ty xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 6. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội.
 - Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần của từng cổ đông.
 - b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:
 - Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội sẽ được gửi tới tất cả các cổ đông. Đối với cổ đông đã thực hiện việc lưu ký chứng khoán, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch Chứng khoán /Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty. Đối với cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký chứng khoán, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua đường bưu điện bằng phương thức đảm bảo tới địa chỉ đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.
 - Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà Thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được đính kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
 - Đồng thời với việc gửi Thông báo bằng văn bản tới Cổ đông về việc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố thông tin trên website của Công ty.
 - c) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện theo các cách sau: Gọi điện thoại hoặc gửi thư đăng ký (theo mẫu của Công ty) bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện hoặc gửi qua fax hoặc gửi qua thư điện tử tới địa chỉ Công ty thông báo.
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền và số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.
- Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

d) Cách thức bỏ phiếu:

- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
- Đối với các vấn đề bỏ phiếu kín (bầu cử): Khi tiến hành đăng ký cổ đông hoặc trước khi biểu quyết thông qua vấn đề, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ bầu cử trên đó có ghi họ và tên của cổ đông; số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và nội dung vấn đề biểu quyết (bầu cử).

e) Cách thức kiểm phiếu:

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm phiếu và thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu.
- Việc kiểm phiếu chỉ được bắt đầu sau khi có tuyên bố của Chủ tọa cuộc họp và đã thu hết phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự có quyền biểu quyết.

f) Thông báo kết quả kiểm phiếu:

- Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

g) Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời hạn chín mươi ngày (90), kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại mục b khoản 5 Điều 22 Điều lệ này;
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

h) Ghi Biên bản Đại hội đồng cổ đông:

- Những người tham gia họp cứ một hoặc một số người trong số họ làm thư ký ghi biên bản họp. Nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chỉ định thư ký ghi biên bản họp.
 - Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
- i) Lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông:
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Tên Công ty, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - + Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - + Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - + Chủ tọa và thư ký;
 - + Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - + Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - + Các quyết định đã được thông qua và họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và thư ký.
 - Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
 - Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 - Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- j) Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng:
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được công bố trên website của Công ty: www.pvsb.com.vn đồng thời phải công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán /Trung tâm Giao dịch Chứng khoán trong vòng 24h kể từ khi kết thúc cuộc họp.
- k) Các vấn đề khác:
- Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức chi đạo lưu trữ các Biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày (10) kể từ khi gửi Biên bản.
 - Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người uỷ quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông uỷ quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được uỷ quyền biểu quyết. Công ty niêm yết phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.
4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.
5. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất.
6. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, và cổ đông.

Chương III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông một khoảng thời gian hợp lý để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

14
Y
N
C
S
B

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên Hội đồng quản trị; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

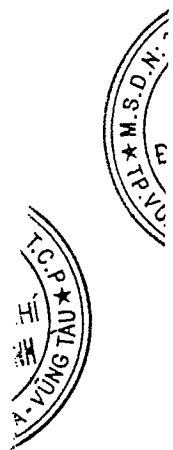
1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty. Điều lệ Công ty có thể quy định tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, nhưng các tiêu chuẩn đó không được vi phạm các quyền cơ bản của cổ đông.
2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công ty, Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, trong đó khoảng một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập không điều hành.
2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT có các quyền hạn và nhiệm vụ theo Điều 28 Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a) Là người chịu trách nhiệm chung cho mọi công việc của HĐQT, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT;
 - b) Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT;



- c) Triệu tập, chủ trì và phân công thành viên HĐQT chuẩn bị nội dung các cuộc họp của HĐQT;
- d) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ giữa hai kỳ họp HĐQT;
2. Trong trường hợp vắng mặt, Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong HĐQT thay mặt Chủ tịch thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch. Trường hợp không thực hiện ủy quyền do vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định một thành viên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của HĐQT về các vấn đề được phân công.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán /Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.
5. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. Công ty xây dựng cơ cấu quản trị công ty đảm bảo Hội đồng quản trị có thể thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
3. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
 - Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
 - + Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp Luật;
 - + Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
 - Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

11/2/2017 10:50:00 AM

- Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định trong Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
 - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định trong Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- b) Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:
- Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);
 - Điều kiện hiệu lực của cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Cách thức biểu quyết;
 - Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
 - Thông qua Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị.
4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành và Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:
- a) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:
- Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý cấp cao;
 - Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
 - Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý cấp cao;
 - Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
 - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.
- b) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành:
- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.
 - Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban điều hành và Ban kiểm soát.
 - Các trường hợp Giám đốc điều hành và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.
 - Báo cáo của Ban điều hành với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
 - Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.
 - Các vấn đề Ban điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Điều 7 Quy chế này.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Chế độ làm việc của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể; họp thường kỳ mỗi quý ít nhất 1 (một) lần do Chủ tịch HĐQT triệu tập để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT. Đối với các vấn đề mà Chủ tịch thấy không nhất thiết phải triệu tập cuộc họp hoặc không có điều kiện để triệu tập cuộc họp, Chủ tịch có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua vấn đề đó theo quy định tại Điều 23 Quy chế này.
2. HĐQT có thể họp bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty và Điều 16.2 Quy chế này.
3. Các thành viên HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT phân công; phải chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và nội dung biểu quyết của mình.
4. Các thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình và yêu cầu ý kiến bảo lưu đó được ghi trong biên bản cuộc họp của HĐQT, nhưng phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết /quyết định của HĐQT.

Điều 16. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của HĐQT.

1. Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của HĐQT; trường hợp vắng mặt vì lý do chính đáng, Chủ tịch ủy quyền cho một thành viên khác trong HĐQT chủ trì cuộc họp. Người chủ trì cuộc họp phải chuẩn bị thông báo mời họp, chương trình, nội dung thảo luận và tài liệu sử dụng tại cuộc họp được lập thành văn bản và phải được gửi đến cho các thành viên HĐQT và những thành viên được mời tham dự ít nhất 07 ngày trước khi tổ chức cuộc họp.
2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, theo yêu cầu một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a) Chủ tịch HĐQT;
 - b) Ít nhất hai (02) Thành viên HĐQT;
 - c) Ít nhất 2/3 Thành viên trong Ban kiểm soát;
 - d) Giám đốc; hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
3. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Điều 16.2 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được đề cập đến ở Điều 16.2 có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.
4. Nội dung cuộc họp bất thường do Chủ tịch HĐQT hoặc do người đề nghị triệu tập cuộc họp bất thường chuẩn bị, tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng và cấp bách của Công ty và phải được gửi đến các thành viên HĐQT và các đối tượng dự họp khác ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức cuộc họp.

Điều 17. Điều kiện cần thiết để tiến hành các cuộc họp của HĐQT

1. Cuộc họp của HĐQT theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.
2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm 1 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế dự họp.

Điều 18. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT

1. Những người được mời họp dự thính: Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, những người quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.
2. Đại diện các tổ chức cơ sở Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty có thể được mời tham dự cuộc họp khi cần thiết.
3. Khi thảo luận về các vấn đề có liên quan đến thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước thì HĐQT có thể mời đại diện của các cơ quan nhà nước có liên quan tham dự họp.
4. Chỉ có thành viên HĐQT có quyền biểu quyết trong cuộc họp, những người dự họp khác có thể tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 19. Chuẩn bị các nội dung để thảo luận trong các cuộc họp của HĐQT

1. Người triệu tập cuộc họp HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức chuẩn bị các nội dung để thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp HĐQT.
2. Các thành viên HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu các nội dung có liên quan đã được chuẩn bị và đề xuất biện pháp giải quyết để HĐQT xem xét quyết định.

Điều 20. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác

1. Một cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
2. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức đó. Mỗi thành viên HĐQT tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định nêu trên được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập họp lại. Nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp có mặt sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.
3. Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại và các hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp đó.



Điều 21. Biên bản cuộc họp của HĐQT

1. Nội dung các cuộc họp của HĐQT phải được Ban thư ký ghi chép trung thực và đầy đủ trong Biên bản cuộc họp của HĐQT. Biên bản cuộc họp của HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT hoặc đại diện ủy quyền tham dự cuộc họp.
2. Ban thư ký Công ty có trách nhiệm sao gửi Biên bản cuộc họp của HĐQT cho tất cả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty.

Điều 22. Nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT sẽ ban hành nghị quyết đối với mỗi vấn đề quan trọng đã được thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT. Nghị quyết của HĐQT phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và phải được phản ánh đầy đủ trong Biên bản cuộc họp.
2. Nguyên tắc thông qua nghị quyết của HĐQT là nguyên tắc đa số. Mỗi thành viên HĐQT trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân hoặc người được ủy quyền hợp lệ đại diện cho thành viên đó tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết, có giá trị ngang nhau. HĐQT thông qua các nghị quyết bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hay ủy quyền (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có Chủ tịch HĐQT.
3. Tùy trường hợp cụ thể, theo sự thống nhất của HĐQT, các nghị quyết của HĐQT có thể được biểu quyết thông qua dưới hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay ngay tại cuộc họp HĐQT.
4. Thành viên HĐQT vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển tới Chủ tịch HĐQT không muộn hơn 01 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
5. Biểu quyết:
 - a) Trừ quy định tại Mục b Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.
 - b) Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
 - c) Theo quy định tại Mục d Điều này, trong một cuộc họp của HĐQT, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.
 - d) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 40.4a và Điều 40.4b của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 23. Thông qua các nghị quyết của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Đối với các vấn đề mà Chủ tịch HĐQT thấy không nhất thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản

với điều kiện là các thành viên HĐQT phải nhận được đầy đủ các tài liệu có liên quan đến những nội dung được đề nghị HĐQT xem xét quyết nghị.

2. Trong trường hợp các nghị quyết của HĐQT được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, các nghị quyết của HĐQT chỉ có hiệu lực khi được ít nhất ba phần tư tổng số thành viên HĐQT gửi phiếu tán thành. Loại nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Kết quả kiểm phiếu trong trường hợp này phải được ghi vào biên bản thông qua nghị quyết của HĐQT.

Điều 24. Quyết định, quy định, chỉ thị của HĐQT

1. Căn cứ Biên bản cuộc họp /Nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký các văn bản ban hành các quyết định, quy định, chỉ thị của HĐQT để thực hiện trong toàn Công ty.
2. Các quyết định, quy định, chỉ thị sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các đơn vị liên quan để theo dõi, giám sát và thực hiện.
3. Các quyết định, quy định, chỉ thị của HĐQT có tính bắt buộc thi hành đối với Công ty. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định, quy định, chỉ thị của HĐQT. Trong quá trình triển khai thực hiện các quyết định, quy định, chỉ thị của HĐQT, nếu phát hiện thấy có vấn đề không phù hợp thì Giám đốc phải báo cáo ngay với HĐQT để điều chỉnh lại quyết định, quy định, chỉ thị. Nếu HĐQT không điều chỉnh kịp thời quyết định, quy định, chỉ thị đó thì Giám đốc phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến.

Điều 25. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu xây dựng các phương án kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện các dự án đầu tư do Chủ sở hữu và Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt theo phân cấp của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị để điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình.
3. Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty có quyền chủ động quyết định điều hành sản xuất kinh doanh theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành. Quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố). Hoặc những hợp đồng kinh tế quan trọng cần phải quyết định ngay phát sinh không có trong kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Giám đốc, do chưa thể trình HĐQT theo chế độ quy định, Giám đốc Công ty được xử lý kịp thời bằng chế độ hội ý với Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, sau đó báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất.
4. Hàng quý, hàng năm Giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (chậm nhất là sau 15 ngày hết quý và 30 ngày hết năm). Trong báo cáo phải nêu rõ những kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn và biện pháp giải quyết, phương hướng kế hoạch trong kỳ tới và những kiến nghị (nếu có).

5. Các công văn, báo cáo của Giám đốc Công ty gửi Tập đoàn, Tổng Công ty PTSC hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của Công ty thì đồng thời gửi báo cáo để Hội đồng quản trị biết.
6. Các quyết định của Giám đốc có giá trị nội bộ liên quan đến kế hoạch, chiến lược phát triển kinh doanh, chức năng nhiệm vụ, nhân sự, đào tạo, đối ngoại đều được sao gửi để báo cáo Hội đồng quản trị.
7. Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ sở hữu Công ty đối với việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

Điều 26. Các tiêu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiêu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiêu ban chính sách phát triển, tiêu ban kiểm toán nội bộ, tiêu ban nhân sự, tiêu ban lương thưởng và các tiêu ban đặc biệt khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Đối với tiêu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiêu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
4. Trường hợp không thành lập các tiêu ban thì Hội đồng quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.

Điều 27. Thư ký công ty

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một người làm thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:
 - Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; ghi chép các biên bản họp.
 - Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông
 - Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.
2. Thù lao của Hội đồng quản trị được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

3
5
Y
N
U
N
11

3. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị làm kiêm nhiệm chức danh Giám đốc điều hành thì thù lao bao gồm lương của Giám đốc điều hành và các khoản thù lao khác.
4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.

Chương V

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.
Trưởng Ban kiểm soát không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công ty.

Điều 30. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người.
2. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 31. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.
2. Công ty xây dựng cơ chế đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 32. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.
2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.
3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.



4. Ban kiểm soát có thể báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước khác trong trường hợp phát hiện những hành vi mà họ cho là vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.
5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 33. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty và cho cổ đông.

Chương VI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa Công ty với chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện hợp đồng khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên.
5. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.
6. Công ty quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.
 - Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật.

- Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật...
- Tổ chức thực hiện.

Điều 35. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
2. Công ty phải áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.
3. Công ty phải áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 36. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:
 - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;
 - b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.
3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của Công ty.

Chương VII

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 37. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc điều hành, Phó giám đốc Công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị công ty tổ chức.

Chương VIII

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Điều 38. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

17
 NC
 P
 TU
 AA
 17

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 39. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
 - a) Thành viên, cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - b) Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
 - d) Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
 - e) Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;
 - f) Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
 - h) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị công ty;
 - i) Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán /Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

Điều 40. Công bố thông tin về các cổ đông lớn

1. Công ty phải tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);
 - b) Địa chỉ liên lạc;
 - c) Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);
 - d) Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty;
 - e) Tình hình biến động về sở hữu của các cổ đông lớn;
 - f) Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Công ty;
 - g) Tình hình tăng, giảm cổ phiếu, cầm cố và thế chấp cổ phiếu Công ty của các cổ đông lớn.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán /Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

Điều 41. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a) Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;

8
T
Á
I
L
H
A
T

- b) Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:
 - a) Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
 - d) Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IX

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ GIÁM SÁT

Điều 42. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị công ty theo quy định của pháp luật với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán /Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán /Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Ngày hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực từ ngày được Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành.

Điều 45. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Hải Bình

